TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 221/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 156/2023/TLST - DS ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1988

HKTT: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H

Hiện trú tại: thôn T2, xã T1, huyện K, tỉnh H

2/ Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1982

HKTT, trú tại: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ Hà A, sinh ngày 29/11/2018

Người giám hộ cho cháu A: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn M (bố, mẹ đẻ của cháu A)

Cùng có HKTT: thôn T, xã T1, huyện K, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 04/7/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Vũ Văn M cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hà A, sinh ngày 29/11/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 12/7/2023 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Vũ Hà A đủ 18 tuổi (việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện hàng tháng).

Sau khi ly hôn, anh Mạnh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị Q và anh M cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Q tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và tự nguyện nộp thay anh Mạnh tiến án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008352 ngày 06/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị Q đã thi hành xong về án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *Các đ- ơng sự;*
- *TAND tỉnh H;*
- *VKSND huyện KC;*
- *THA huyện KC;*
- *UBND xã T1;*
- *L- u HSVA.*

ĐÀO DUY TR